

TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN - THỰC THI QUYỀN CỦA MỌI CÔNG DÂN TRONG NỀN CỘNG HÒA NON TRẺ “VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA”

HÀ THẢO HÀ

Tóm tắt:

Ngày 06/01/1945, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thực hiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam, bầu ra Quốc hội Khóa I (1946 – 1960). Với nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 mang tầm vóc tiến bộ của thời đại.

Cuộc bầu cử được thực hiện trong hoàn cảnh thù trong giặc ngoài đang đe dọa nghiêm trọng sự tồn vong của nền độc lập mới giành được của nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Từ khóa: Tổng tuyển cử 1946, Quốc hội Khóa I, phổ thông đầu phiếu.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Tuyên ngôn độc lập của một nước Việt Nam mới: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc được Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đồng bào long trọng tuyên bố:

“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...”

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”¹.

Và ngay sau đó, sáng ngày 03/9/1945, tại Bắc Bộ phủ (trụ sở tạm thời của Chính phủ Lâm thời), Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH). Phiên họp được tiến hành đơn giản, không nghi thức. Ngay đầu phiên họp, Người trình bày trước Hội đồng Chính phủ Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gồm sáu vấn đề. Nội dung thứ 3 trong 6 vấn đề quan trọng đó là “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng



Số đặc biệt của Báo Quốc hội ra ngày 06/01/1946. Ảnh tư liệu

cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v.”².

Đến ngày 06/01/1946, Tổng tuyển cử diễn ra trong cả nước. Người dân Việt Nam ta từ Bắc đến Nam, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền núi, bất kể già, trẻ, trai, gái, giàu hay nghèo từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bỏ phiếu – phổ thông đầu phiếu, một biểu hiện của dân chủ, văn minh mà 03 năm sau đó, Liên Hợp Quốc đã thể hiện trong

Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền. Đó là ngày hội lớn đầu tiên của một đất nước vừa được độc lập. Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên này, tỉ lệ cử tri đi bỏ phiếu rất cao, trung bình là 89%, có nơi lên đến 95%. Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng cử tại Hà Nội đã trúng cử với số phiếu cao nhất (98,4%). Nhân dân cả nước đã bầu được 333 đại biểu vào Quốc hội Khóa I – Khóa đầu tiên của nước VNDCCH³.

Tổng tuyển cử ở thế nước “thù trong, giặc ngoài”

Theo những thỏa thuận quốc tế sau Thế chiến II, từ vĩ tuyến 16, phía Bắc quân Tưởng Giới Thạch cùng bè lũ phản động tay sai tràn vào, phía Nam quân Anh - Ấn đã giúp những người Pháp thực dân tổ chức tái xâm lược Việt Nam ở Sài Gòn từ ngày 23/9/1945. Chính phủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) mới là Chính phủ Lâm thời.

Ở miền Bắc, từ giữa tháng 9 năm 1945, gần 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch do tướng Tiêu Văn cầm đầu với danh nghĩa quân đồng minh tràn sang giải giáp quân Nhật, nhưng thực chất là thực hiện việc “diệt cộng, cầm Hồ” bằng cách câu kết với các thế lực phản động từ lâu sống dưới bóng của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở Trung Quốc. Đó là hai tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam... cầm đầu⁴ và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách)⁵ do Nguyễn Hải Thần nắm giữ. Họ theo chân Quân đội Tưởng kéo về nước điên cuồng chống phá cách mạng, chống phá Nhà nước Việt Nam độc lập mà trước mắt là Tổng tuyển cử bầu Quốc hội – cơ sở pháp lí cao nhất cho sự chính danh của một nhà nước, một chế độ xã hội.

Trung tuần tháng 9/1945, tướng Tiêu Văn gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi Chính phủ Lâm thời phải dàn xếp với Việt Cách để cho hai đại diện của họ được giữ hai ghế cao cấp trong Chính phủ. Thực hiện chủ trương thống nhất và hòa giải, tại phiên họp ngày 27/9/1945, Hội đồng Chính phủ đã bàn bạc và nhất trí để Nguyễn Hải

Thần giữ chức Phó Chủ tịch của Chính phủ.

Ngày 23/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nguyễn Hải Thần đã kí thỏa ước chấp nhận đoàn kết và hợp tác. Nhưng sau đó ít ngày, Nguyễn Hải Thần đã tuyên bố xé bỏ thỏa ước trên. Chính phủ lại chủ động tiếp xúc bàn bạc với Việt Cách. Họ vẫn đưa ra những yêu sách ngang ngược như đòi thay Quốc kì, lập lại Chính phủ, xóa bỏ chế độ Ủy ban nhân dân.

Còn Việt Quốc, họ đưa ra yêu sách nắm giữ các bộ trọng yếu trong Chính phủ như: Nội vụ, Tài chính, Kinh tế, Giáo dục, Quốc phòng, Thanh niên. Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 27/01/1945 đã khẳng định không thể trao cho Việt Quốc giữ các Bộ quan trọng như Nội vụ, Tài chính, Quốc phòng được. Việt Quốc cũng đòi hoãn cuộc Tổng tuyển cử, đòi cho họ chiếm 1/3 số ghế trong Quốc hội và Việt Minh cũng chỉ được 1/3 số ghế.

Trước tình hình đó, Đảng và Chính phủ vẫn kiên trì tìm mọi biện pháp để hòa giải, nhân nhượng một cách khôn khéo. Ngày 19/11/1945, Hội nghị Liên tịch gồm ba phái (Việt Minh, Việt Quốc, Việt Cách) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, có Tiêu Văn và một số đại diện khác của quân Tưởng dự với tư cách làm trung gian. Hội nghị kéo dài nhưng cuối cùng cũng chỉ thỏa thuận với nhau 3 điều kiện cho sự đoàn kết hợp tác là: (1) Đình chỉ công kích lẫn nhau, (2) Kêu gọi đoàn kết, (3) Kêu gọi ủng hộ kháng chiến Nam Bộ. Bản thỏa thuận được kí vào ngày 24/11/1945 khiến tình hình tạm lắng dịu.

Ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76-SL⁶ hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày Chủ nhật 06/01/1946; Hạn nộp đơn ứng cử kéo dài đến hết ngày 27/12/1945; Nơi nào lệnh hoãn không đến kịp, Chính phủ vẫn cho phép tiến hành Tổng tuyển cử theo quy định cũ là ngày 23/12/1945. Lệnh lùi ngày Tổng tuyển cử nhằm tạo điều kiện cho công việc chuẩn bị chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và

vận động tranh cử.

Qua một quá trình đấu tranh thương lượng và nhân nhượng, Việt Quốc đã thỏa thuận hợp tác với Chính phủ và ủng hộ cuộc Tổng tuyển cử. Trên cơ sở đó, ngày 24/12/1945, Việt Minh, Việt Cách và Việt Quốc đã ký Bản biện pháp đoàn kết gồm 14 điều chính và 4 điều phụ, trong đó có 3 khoản chủ yếu: 1) Độc lập trên hết, đoàn kết trên hết. Thân ái, thẳng thắn giải quyết những vấn đề khó khăn trước mắt. Nếu ai dùng vũ lực gây rối loạn sẽ bị Quốc dân ruồng bỏ; 2) Ủng hộ Tổng tuyển cử Quốc hội và kháng chiến; 3) Đình chỉ công kích lẫn nhau bằng ngôn luận và hành động.

Ngoài ra, Bản biện pháp đoàn kết này còn đề ra những việc cụ thể như mở rộng Chính phủ Lâm thời, thừa nhận 70 ghế cho Việt Quốc, Việt Cách trong Quốc hội không qua bầu cử. Tiếp theo, ngày 01/01/1946, Chính phủ Lâm thời tự cải tổ thành Chính phủ Liên hiệp Lâm thời, mở rộng thành phần Chính phủ để thu hút thêm một số thành viên của Việt Cách và Việt Quốc.

Chương trình đối nội đầu tiên của Chính phủ Liên hiệp Lâm thời là “Làm cho cuộc toàn dân tuyển cử được thành công mỹ mãn và chuẩn bị sẵn sàng việc khai Quốc hội”.

Ngày 05/01/1946, trong buổi lễ ra mắt ứng cử viên tổ chức tại Việt Nam học xá, hướng về các cử tri, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu: “Ngày mai không ai ép, không ai mua, toàn dân sẽ thực hiện quyền dân chủ ấy”⁷. Ngày 05/01/1946, trước Tổng tuyển cử một ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có Lời kêu gọi toàn dân đi bỏ phiếu:

“Ngày mai mùng 6 tháng giêng năm 1946.

Ngày mai là một ngày sẽ đưa Quốc dân ta lên con đường mới mẻ.

Ngày mai là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày Tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng

quyền dân chủ của mình.

...Ngày mai dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước.

Ngày mai, tất cả các bạn cử tri, đều phải nhớ đi bầu cử. Ngày mai, mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”

Báo Quốc hội, số đặc biệt ra ngày 06/01/1946 đã trân trọng in ở trang đầu ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả bút tích lời kêu gọi của Người: “*Khuyến đồng bào nam nữ 18 tuổi trở lên hôm nay tất cả đều đi bỏ phiếu, để bầu những người đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước ta*”.

Ở Miền Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Pháp được quân Anh yểm hộ đã quay trở lại đánh chiếm Sài Gòn, các tỉnh Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, tình hình tổ chức Tổng tuyển cử cụ thể như sau⁸:

- *Tại Nam Bộ, cuộc bầu cử đã diễn ra dưới bom đạn rất ác liệt của kẻ thù. Ngay từ cuối tháng 10/1945, sau khi được tăng cường lực lượng, thực dân Pháp đã phá được vòng vây đánh rộng ra khắp các tỉnh Nam Bộ. Cuối tháng 11/1945, chúng chiếm các thị xã, đường giao thông chiến lược, vùng đồn điền cao su ở các tỉnh miền Đông, miền Trung và một phần miền Tây Nam Bộ. Đồng thời, chúng đổ bộ lên Nha Trang, từ đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Trung Bộ và vùng rừng núi Tây Nguyên hòng thôn tính toàn bộ miền Nam nước ta từ vĩ tuyến thứ 16 trở vào.*

- *Tại Tây Nguyên, ngay trước ngày Tổng tuyển cử, ngày 4/01/1946, thực dân Pháp đã dùng máy bay ném bom lửa xuống 03 làng Ra Đê để khủng bố dân chúng. Hôm sau, chúng lại tấn công vào một làng Ra Đê khác cách Buôn Ma Thuật 19 km, nhưng cuộc bầu cử vẫn được tiến hành. Nhìn chung, trừ tỉnh Tây Ninh, nơi chiến sự diễn ra rất ác liệt, thậm chí trước ngày bầu cử, một trong hai ứng cử viên đã bị địch giết hại nên không thực hiện bầu cử được, còn*

tất cả các tỉnh phía Nam đều tiến hành cuộc bầu cử với tuyệt đại đa số cử tri đi bỏ phiếu, trong đó, nhiều tỉnh còn đạt số cử tri đi bầu rất cao: Sa Đéc: 93,54%, Bạc Liêu: 90,77%. v.v...

Trong tình hình đó, cuộc Tổng tuyển cử ở các tỉnh phía Nam, trừ những vùng địch chưa tiến đến, vẫn diễn ra bình thường, còn nói chung rất khó khăn, quyết liệt. Nhân dân miền Nam đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lúc này là thể hiện ý chí độc lập thống nhất, kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh, bảo vệ tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam. Vì vậy, nhân dân đi bỏ phiếu rất đông, bất chấp bom đạn của giặc Pháp. Nhiều nơi nhân dân phải đổi cả xương máu để thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình.

Những cơ sở pháp lý đầu tiên

Để tổ chức cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của một nhà nước mới có cơ sở pháp lý, minh bạch, công bằng, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ Liên hiệp Lâm thời đã xây dựng và ban hành hàng loạt các sắc lệnh với những quy định rất rõ ràng về tự do, dân chủ, tiến bộ mang tính thời đại. Các văn bản pháp luật có giá trị cao nhất về tổ chức Tổng tuyển cử gồm:

- Sắc lệnh số 14-SL ngày 08/9/1945 do Chủ tịch Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí về cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội⁹.

Sắc lệnh xác định rõ:

“Chiều theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17-8-1945, tại Khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa, và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu cử lên;

Xét rằng nhân dân Việt Nam do Quốc dân đại hội thay mặt là quyền lực tối cao để ấn

định cho nước Việt Nam một Hiến pháp dân chủ Cộng hòa;

Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống lại nạn ngoại xâm...”

Như vậy, bản Sắc lệnh này đã khẳng định yêu cầu bức thiết của Tổng tuyển cử, khẳng định cơ sở pháp lý một cách đầy đủ, rõ ràng - điều kiện khách quan và chủ quan cần thiết để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Bản Sắc lệnh gồm 7 điều, quy định:

Điều 1: *“trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký Sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu quốc dân đại hội”;*

Điều 2: *“Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường”;*

Điều 5: *“Một Ủy ban để dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử sẽ được thành lập”;*

Điều 6: *“Để dự thảo một bản Hiến pháp để trình Quốc hội, một Ủy ban khởi thảo Hiến pháp 7 người sẽ thành lập”.*

Tiếp đó, Chính phủ Liên hiệp Lâm thời còn ra một loạt Sắc lệnh để xúc tiến công việc chuẩn bị cụ thể để tổ chức cuộc Tổng tuyển cử:

- Sắc lệnh số 39-SL, ngày 26/9/1945 về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử gồm 09 người, trong đó có đại diện của các ngành, các giới¹⁰.

- Sắc lệnh số 51-SL, ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải được tiến hành theo lối phổ thông đầu phiếu bầu cử trực tiếp và bí mật¹¹.

- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 2/12/1945 bổ khuyết Điều 11 chương V của Sắc lệnh số 51 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người ứng cử¹²:

- Sắc lệnh số 76-SL ngày 18/12/1945 về

việc ấn định ngày Tổng tuyển cử trong toàn cõi Việt Nam chuyển từ ngày 23/12/1945 hoãn lại đến ngày Chủ nhật 06/01/1946¹³.

Trong giai đoạn này, Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời là văn bản pháp lý cao nhất, quan trọng nhất. Đó là cơ sở pháp lý, là sự khẳng định điều kiện quan trọng nhất để tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Kết quả bầu cử cho thấy, tính chung cả nước, số cử tri tham gia bỏ phiếu là 89%, trong khi đó theo quy định của Điều 56 Sắc lệnh số 51-SL về Thể lệ Tổng tuyển cử, chỉ cần một phần tư (1/4) số cử tri có quyền bầu cử đi bầu thì cuộc bầu cử đã có giá trị. Cuộc Tổng tuyển cử đã bầu được 333 đại biểu, trong đó 57% số đại biểu thuộc các đảng phái yêu nước và cách mạng khác nhau, 43% không đảng phái, 10 đại biểu nữ, 34 đại biểu các dân tộc thiểu số.

Tiếp đó là các Sắc lệnh số 39-SL, 51-SL, 71-SL lần lượt được ban hành chuẩn bị cơ sở pháp lý đầy đủ cho cuộc Tổng tuyển cử. Riêng Sắc lệnh số 76 ngày 18/12/1945 về việc ấn định lại ngày Tổng tuyển cử trong toàn cõi Việt Nam thay vì tổ chức ngày 23/12/1945 hoãn lại đến ngày Chủ nhật 06/01/1946 là một trong những biện pháp đấu tranh đối nội thể hiện rõ nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sau này của các hoạt động ngoại giao Việt Nam áp dụng từ những năm đầu của Nhà nước ta đến nay.

Mặt khác, dưới góc nhìn của công tác lập pháp và quản lý nhà nước, Sắc lệnh được ban hành trong giai đoạn này (giai đoạn chưa có Quốc hội, chưa có Hiến pháp, cơ quan hành pháp hiện diện và điều hành chỉ mang tính lâm thời) là văn bản pháp lý có giá trị pháp lý cao nhất. Những sắc lệnh này là những văn bản rất quan trọng và là cơ sở pháp lý đầu tiên về bầu cử; là sự khẳng định các điều kiện chủ quan, khách quan tiến hành cuộc Tổng tuyển cử.

Đặc biệt, việc ban hành 05 Sắc lệnh nói trên vừa thể hiện sự tổ chức, điều hành của Chính phủ Lâm thời với một phong cách làm việc chuyên nghiệp, vừa là cách minh bạch hóa một

hoạt động “nhạy cảm” để bị các thế lực thù địch vu khống khi họ bị thất bại. Đây là một yếu tố có ý nghĩa rất quan trọng trong những ngày “nước sôi, lửa bỏng”, “thù trong, giặc ngoài” của thế nước. Việc tổ chức cuộc Tổng tuyển cử sao cho thực sự tự do, thực sự dân chủ, biến các quy định của pháp luật bầu cử phổ thông đầu phiếu, tự do, dân chủ thành hiện thực trong cuộc sống là một thành công lớn của một dân tộc đã quyết đứng lên làm chủ vận mệnh của mình như lời tuyên thệ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân, đồng bào khẳng định:

“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹⁴.

Phổ thông đầu phiếu và “giặc đốt”

Phổ thông đầu phiếu là “Nguyên tắc bầu cử được áp dụng ở đa số các nước trên thế giới khi tổ chức bầu ra các cơ quan đại diện (quốc hội, nghị viện, hội đồng nhân dân): bất cứ công dân nào đáp ứng các điều kiện được quy định trong pháp luật đều có quyền tham gia bỏ phiếu, mỗi người có quyền có một phiếu, bình đẳng...”¹⁵.

Trong Sắc lệnh 14-SL – văn bản pháp luật đầu tiên của một nhà nước mới đã ghi nhận quyền chính trị cơ bản của công dân một nước độc lập:

“Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất quyền công dân và những người trí óc không bình thường”.

Đó là quyền chính trị cơ bản của công dân một nước độc lập mà chỉ chính thể dân chủ cộng hòa mới được hành lập mang lại cho dân chúng. Đây là một tiến bộ vượt bậc mang tính thời đại.

Minh chứng cho sự tiến bộ này thể hiện qua Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền của Liên Hợp Quốc được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua và công bố theo Nghị quyết số 217 (III), ngày 10/12/1948¹⁶. Bản tuyên ngôn về quyền con người trong thế giới văn minh, tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh

này đã khẳng định:

“Tất cả mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng...”¹⁷

“Mọi người đều được hưởng tất cả những quyền và tự do... không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hay các quan điểm khác, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hay địa vị xã hội...”

...Không có bất cứ sự phân biệt nào về địa vị chính trị, pháp quyền hay quốc tế của quốc gia hay lãnh thổ mà một người xuất thân, cho dù quốc gia hay lãnh thổ đó được độc lập, được đặt dưới chế độ ủy trị, chưa tự quản hay có chủ quyền hạn chế.”¹⁸

“Ý chí của nhân dân phải là cơ sở của quyền lực của nhà nước. Ý chí này thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực, tổ chức theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín hoặc bằng những tiến trình bầu cử tự do tương đương”¹⁹.

Và sau đó hơn 10 năm, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua theo Nghị quyết số 2200 A (XXI) ngày 16/12/1966; có hiệu lực ngày 23/3/1976; Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982 khẳng định: *“bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”²⁰.*

Nhìn lại hoàn cảnh lịch sử cách đây 70 năm, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Khóa I được thực hiện sau hơn 80 năm Việt Nam đô hộ thực sự là một kì tích. Chế độ thực dân – nửa phong kiến đã để lại cho Việt Nam một “di sản” đói nghèo, lạc hậu với hơn 90 % người dân mù chữ. Đó “là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị nhân dân ta”²¹, đó là nguyên nhân tạo ra một loại kẻ thù như “giặc đói”, “giặc dốt” bên cạnh giặc ngoại xâm, đã gây không ít khó khăn, trở ngại cho cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nền cộng hòa non trẻ.



Nhân dân Hà Nội bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I, năm 1946
Ảnh tư liệu.

Nhất là khi cuộc Tổng tuyển cử ấy được thực hiện theo phương thức phổ thông đầu phiếu với yêu cầu phải có trình độ dân trí cao.

Việc tổ chức được một cuộc Tổng tuyển cử thực hiện theo phương thức phổ thông đầu phiếu là sự tập hợp thể hiện ý chí của toàn dân một cách cao nhất. Thông qua cuộc Tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu bình đẳng – trực tiếp và bỏ phiếu kín vào ngày 06/01/1946, ý chí nhân dân với ý nghĩa dân chủ đích thực đã đạt được: (1) Chỉ bằng ý chí nhân dân thể hiện trong bầu cử, chính quyền mới được hợp pháp hóa; (2) Đối với công dân, bầu cử là quyền chính trị quan trọng của họ khi được thực hiện dân chủ và tự do; (3) Tương quan lực lượng chính trị xã hội chỉ được đánh giá đúng, khách quan nếu bầu cử công khai, không gian lận. Đây chính là mục đích mà ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triển khai trong cuộc họp Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945.

Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà”. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì có quyền đi bầu cử (...). Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó*

thật là Chính phủ của toàn dân²².

Với hơn 90% nhân dân bị mù chữ, giữa lúc phải chống trả “thù trong, giặc ngoài” mà cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đã diễn ra nghiêm túc, đúng luật, thật sự tự do dân chủ là thành công vang dội, thực sự là một kì tích và là một mốc son lịch sử của thể chế dân chủ đầu tiên được thiết lập ở Việt Nam.

Cũng chính vì vậy, ngay khi ra đời, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Khóa I trình trọng khẳng định:

“Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam là ở trong tay Quốc hội Việt Nam, chính thể của nước Việt Nam là chính thể dân chủ cộng hòa, có nhiệm vụ bảo vệ tự do và mưu đồ hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân.

...Quốc hội Việt Nam kiên quyết bảo vệ đến cùng nền độc lập và lãnh thổ của quốc gia và quyền tự do của nhân dân Việt Nam”²³.

Đó chính là kết quả cần có – cơ sở vững chắc cho sự trường tồn của một chế độ mới mà cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 mang lại./.

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4. Tuyên ngôn độc lập 1945, tr. 10

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 8-10; Ácsimét L.A. Patti: Tại sao Việt Nam, Nxb. Đà Nẵng, 1995, tr. 262-264; Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1945, Viện Lịch sử Đảng (nguồn: tulieuvietnam.net/)

3. Quốc hội. Lịch sử Quốc hội. Nguồn: quochoi.vn/tulieucquochoi/anpham/

4. Tên đầy đủ: Đại Việt Quốc Dân Đảng, tổ chức chính trị phản động do một số đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng cũ đã thoái hóa và phản động thành lập 1940 do Trương Tử Anh cầm đầu. Cuối 1945, Trương Tử Anh làm Chủ tịch, Vũ Hồng Khanh làm Tổng thư kí. Hoạt động phản động của họ bị nhân dân vạch trần, tổ chức của họ bị tan rã, hầu hết những người cầm đầu bỏ trốn.

Nguồn: bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/

5. Việt Cách, tổ chức chính trị thân Tưởng Giới Thạch, thành lập tháng 10.1942 tại Liễu Châu, Trung Quốc tập hợp các tổ chức chính trị lưu vong của Việt Nam ở Trung Quốc. Tháng 8/1945, khi quân đội Tưởng Giới Thạch kéo vào Việt Nam, các thành viên Việt Cách cũng theo về và được chính quyền cách mạng dành 72 ghế trong Quốc hội. Nhưng với bản chất phản cách mạng, Việt Cách đã gây nhiều khó khăn cho chính quyền cách

mạng non trẻ. Tháng 6/1946, quân đội Tưởng rút về nước, một số người cầm đầu Việt Cách theo sang Trung Quốc, một số ở lại tiếp tục chống phá cách mạng Việt Nam, đã bị trấn áp và tan rã.

Nguồn: bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/

6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 125

7. Hồ Chí Minh, Sdd, t.4, tr. 147

8. Quốc hội. Lịch sử Quốc hội. Nguồn: quochoi.vn/tulieucquochoi/anpham/

9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 16

10. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 51

11. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 120

12. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 120

13. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 01, tờ 125

14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, T. 4. Tuyên ngôn độc lập 1945, tr. 10

15. bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/

16. law.toaan.gov.vn:8087/

17. Liên Hiệp quốc. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (1948). Điều 1

18. Liên Hiệp quốc. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền. Điều 2

19. Liên Hiệp quốc. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (1948). Điểm 3 Điều 21

20. Công quốc tế về quyền dân sự - chính trị 1966. Điều 25. Nguồn: moj.gov.vn/pbgdpl/

21. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, T.4, tr. 8

22. Hồ Chí Minh, Sdd, t.4, tr.133

23. Quốc hội, Hồ sơ số 1, Văn phòng Quốc hội